

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/DS-PT

Ngày 18-8-2021

V/v tranh chấp yêu cầu
mở lối đi chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Châm

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuệ

Ông Lộc Sơn Thái

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Tạ Thị Hồng Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*
Bà Hoàng Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/2021/TLPT-DS ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc Tranh chấp yêu cầu mở lối đi chung.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/DS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 24/2021/QĐ-PT ngày 19 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị K, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn K, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Ngõ xx, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tài H - Luật sư văn phòng luật sư N; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Đăng T, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn C, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*

1. Bà Lê Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Ngõ xx, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt;
2. Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn C, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt;
3. Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn K, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt;
4. Chị Lê Thị H1, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt;
5. Bà Dương Thị K, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn C, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt;
6. Bà Hoàng Thị K; địa chỉ: Thôn C, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt;
7. Bà Ngô Thị P, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn M, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Đinh Thị K là nguyên đơn; bà Lê Thị H, ông Hoàng Văn V, chị Lê Thị H1, bà Dương Thị K, ông Hoàng Văn D là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/DS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Gia đình bà Đinh Thị K có một mảnh đất thuộc thửa đất số 49, tờ bản đồ số 57, diện tích 785m², địa chỉ: Thôn K, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn tiếp giáp với thửa đất số 50 của ông Trần Trung O (đã chết). Năm 2000, thửa đất số 49 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Đinh Thị K. Trước đây khi chưa có đường H, gia đình bà Đinh Thị K đi vào thửa đất số 49 bằng lối đi là bờ ruộng, đến năm 2003, bà và ông Trần Trung O (bố đẻ của ông Trần Đăng T) lập văn bản đổi đất cho nhau để làm lối đi, với nội dung đổi 01m mặt đường tại thửa số 50 của ông Trần Trung O lấy 03m đất tại thửa số 49 của bà Đinh Thị K, theo đó bà Đinh Thị K được sử dụng 27,5m² đất của ông Trần Trung O tại thửa đất số 50, còn ông Trần Trung O được sử dụng 81m² trên thửa đất số 49, tờ bản đồ số 57 bản đồ địa chính xã M, thành phố L. Sau khi đổi đất, ông Trần Trung O đã xây dựng nhà trên phần 81m² đất đã đổi, còn nhà bà Đinh Thị K đổ bê tông trên

27,5m² đất để làm lối đi. Năm 2014, 2015, bà Đinh Thị K tách thửa 49 thành các thửa đất số 614, 611, 612, 613, 561, 562 để tặng cho, chuyển nhượng đất cho con, cháu, cụ thể là thửa số 614 và thửa số 613 do bà Đinh Thị K là chủ sử dụng, thửa số 611 do cháu Hoàng Bảo A chủ sử dụng có mẹ là Lê Thị H giám hộ, thửa số 612 do chị Lê Thị H1 là chủ sử dụng, thửa số 561 do ông Hoàng Văn V chủ sử dụng, thửa số 562 do ông Hoàng Văn D là chủ sử dụng, các con bà đã thành lập công ty hoạt động kinh doanh trên thửa đất số 49 trước đây. Năm 2016, bà và con dâu là Lê Thị H đã đến Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để tiếp tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với thửa đất số 614 đồng thời làm thủ tục tách phần đất đã đổi cho ông Trần Trung O nhưng không làm được. Khoảng năm 2017, ông Trần Trung O chết, ông Trần Đăng T là chủ sử dụng thửa đất số 50, sau đó ông Trần Đăng T đã chuyển đổi mục đích sử dụng của thửa đất số 50 nhưng khi thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất ông Trần Đăng T không thông báo cho gia đình bà Đinh Thị K biết để kết hợp tách phần đất đã đổi theo thỏa thuận trước đó. Năm 2019, bà và con dâu Lê Thị H đi làm thủ tục chuyển 81m² đất cho ông Trần Đăng T nhưng ông Trần Đăng T không hợp tác. Năm 2020, ông Trần Đăng T thay đổi ý kiến trả lại đất đã đổi cho gia đình bà và xây tường rào làm nhà tạm trên đất lối đi, để ngăn chặn lối đi, làm cho Công ty của con bà hoạt động trì trệ, giảm doanh thu. Từ đó, gia đình bà phải đi một lối đi khác chỉ rộng khoảng 40cm đến 50cm tại vị trí tiếp giáp đất phía nam của ông Trần Đăng T và ông Chu Tiến M; lối đi này chỉ đủ để nghiêng người vào, việc này ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống, kinh tế của gia đình bà Đinh Thị K và các con bà. Do đó, tại đơn khởi kiện bà Đinh Thị K yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu ông Trần Đăng T mở lối đi chung cho gia đình bà trên thửa đất số 50, tờ bản đồ số 57 với diện tích lối đi là 27,5m² theo nội dung đã thỏa thuận trao đổi năm 2003.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Đinh Thị K thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết mở lối đi cho gia đình bà với diện tích khoảng 25m², chiều rộng là 2,5m, chiều dài theo thửa đất là 10m trên thửa đất số 50 của ông Trần Đăng T tại vị trí tiếp giáp với đất của ông Chu Tiến M, bà sẽ có trách nhiệm đền bù giá trị đất và tài sản trên đất cho ông Trần Đăng T theo giá thị trường.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đinh Thị K, bà Lê Thị H trình bày nội dung liên quan đến yêu cầu khởi kiện giống với nội dung mà bà Đinh Thị K đã trình bày. Bà Lê Thị H cho rằng lối đi hiện nay chỉ rộng khoảng 40cm-50cm quá bé không đảm bảo cuộc sống gia đình và hoạt động kinh doanh, để đạt mục đích trên không thể mở lối đi nào khác ngoài lối đi trên thửa đất của ông Trần Đăng T. Thỏa thuận đổi đất vào năm 2003 đã được hai bên gia đình hủy bỏ không đổi

đất nữa, nên lý do để yêu cầu mở lối đi là do lối đi hiện nay quá nhỏ không thể đi lại được. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết mở một lối đi tại một phần thửa đất số 50, tờ bản đồ số 57, bản đồ địa chính xã M, thành phố L của ông Trần Đăng T (phần đất giáp với nhà ông Chu Tiến M) với chiều rộng 2,5m để gia đình bà Đinh Thị K có thể đi vào các thửa đất 614, 611, 612, 613, 561, 562 tờ bản đồ 57, bản đồ địa chính xã M, thành phố L nhằm mục đích sinh sống và hoạt động kinh doanh, nguyên đơn sẽ đền bù cho bị đơn khoản tiền theo giá thị trường, diện tích cụ thể của lối đi.

Bị đơn ông Trần Đăng T trình bày: Năm 2003, bố ông là Trần Trung O và bà Đinh Thị K có thực hiện đổi đất cho nhau nội dung đúng như phía nguyên đơn trình bày. Sau khi đổi đất, năm 2010, ông Trần Đăng T và mẹ đẻ là bà Ngô Thị P đã tìm gặp bà Đinh Thị K để nói chuyện. Hai gia đình cùng xuống xã làm thủ tục tách thửa để hai bên được sử dụng đất lâu dài nhưng gia đình bà Đinh Thị K không hợp tác. Những năm sau đó, bản thân ông Trần Đăng T, bà Ngô Thị P đã nhiều lần gặp bà Đinh Thị K, ông Hoàng Văn D và bà Lê Thị H để nói chuyện về vấn đề đổi đất giữa hai gia đình nhưng gia đình ông Trần Đăng T chỉ nhận được những lý do không chấp nhận được, nhiều khi còn không được tiếp đón, gia đình bà Đinh Thị K còn tỏ thái độ với gia đình ông Trần Đăng T. Đến năm 2018, ông Trần Đăng T thông báo với gia đình bà Đinh Thị K là năm 2019 sẽ xây nhà, đồng thời chuyển đổi mục đích sử dụng thửa đất số 50 từ đất trồng cây hàng năm sang đất ở, nếu bà Đinh Thị K không có phương án làm thủ tục đổi đất thì đất ai người ấy sử dụng, nhưng sau đó bà Đinh Thị K vẫn không có ý kiến gì, ông Trần Đăng T phải dừng lại việc xây nhà, tuy nhiên do nhu cầu chỗ ở là cần thiết nên ngày 03/3/2020, ông Trần Đăng T tháo dỡ, san mặt bằng trả lại đất cho bà Đinh Thị K, sửa xây nhà cấp IV lên hết phần diện tích đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa số 50. Ông Trần Đăng T cho rằng, trong nhiều năm gia đình bà Đinh Thị K không hợp tác đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục đổi đất, thì biên bản đổi đất ngày 14/12/2003 đã không còn tác dụng nữa, hơn nữa việc làm của bà Đinh Thị K đã làm trì hoãn đến việc xây nhà ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình ông Trần Đăng T. Ngoài ra, Công ty của bà Lê Thị H hoạt động trì trệ không có liên quan đến ông vì 17 năm gia đình bà Đinh Thị K sử dụng đất của gia đình ông làm lối đi vào khu kinh doanh tạo nhiều lợi ích, ông Trần Đăng T không đòi hỏi quyền lợi gì.

Hiện nay, gia đình bà Đinh Thị K vẫn có một lối đi nhỏ vào đất của mình, lối đi này còn được ông Đinh Văn B thỉnh thoảng sử dụng để vào trang trại chăn gà, nuôi cá, ngoài lối này ông Đinh Văn B còn đi lối đi khác ở ngõ bên trên rồi đi theo đường bờ ruộng để vào trang trại. Gia đình bà Đinh Thị K có thể mở lối đi khác, nếu mở lối đi trên thửa đất số 50 thì gia đình ông Trần Đăng T phải dỡ

nhà ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Từ những lý do trên, ông Trần Đăng T không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đồng ý đối với yêu cầu mở lối đi trên đất nhà ông và việc đền bù tiền.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn V trình bày: Ông là con trai thứ hai của bà Đinh Thị K và được mẹ tặng cho thửa đất số 561, tờ bản đồ 57. Trước đây chưa có đường H gia đình ông đi lại theo lối đi bờ ruộng. Năm 2003, mẹ ông là bà Đinh Thị K đã thỏa thuận đổi đất với ông Trần Trung O, theo đó ông Trần Trung O được sử dụng 81m² đất của nhà bà Đinh Thị K; bà Đinh Thị K sử dụng 27,5m² đất nhà ông Trần Trung O để làm lối đi. Sau khi đổi đất, năm 2014, vợ chồng ông thuê người về đổ bê tông trên đất lối đi, năm 2016 vợ chồng ông thành lập Công ty và sử dụng đất để hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng, giữa hai gia đình bình thường không nảy sinh mâu thuẫn. Đầu năm 2019, gia đình ông Hoàng Văn V đến cơ quan có thẩm quyền để chuyển đổi mục đích sử dụng đất, gia đình ông Hoàng Văn V đề nghị ông Trần Đăng T nộp tiền thuế chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với 81m² đất đã đổi và trích phần đất đổi với gia đình ông để làm đường giao thông, nhưng ông Trần Đăng T không hợp tác nên xảy ra tranh chấp. Tháng 03 năm 2020, ông Trần Đăng T xây sửa lại nhà và xây bít cả phần đất lối đi do hai bên thỏa thuận đổi đất cho nhau dẫn đến gia đình ông Hoàng Văn V không thể hoạt động kinh doanh, phải đi lại bằng lối ngõ nhỏ khác chỉ rộng khoảng 40cm. Nếu mở lối đi trên đất của người khác sẽ gây thiệt hại nhiều đến kinh tế của gia đình, việc đi lại quá xa mới ra đến được đường H, còn mở lối đi trên thửa đất của ông Trần Đăng T sẽ thuận tiện cho gia đình ông nhất. Do đó, ông Hoàng Văn V đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị K, mở lối đi trên một phần thửa đất 50, tờ bản đồ 57 bản đồ địa chính xã Mai Pha của ông Trần Đăng T, gia đình ông sẽ đền bù cho gia đình ông Trần Đăng T một khoản tiền tương xứng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn D và bà Dương Thị K đều trình bày: Về nội dung đổi đất cũng như quá trình hai bên gia đình mâu thuẫn và các nội dung khác ông Hoàng Văn D và bà Dương Thị K nhất trí với ý kiến của bà Đinh Thị K, lý do gia đình ông Trần Đăng T thay đổi ý kiến không đổi đất nữa thì ông Hoàng Văn D và bà Dương Thị K không biết cụ thể, chỉ nghe nói lại. Ông Hoàng Văn D được mẹ đẻ là bà Đinh Thị K tặng cho thửa đất số 562, tờ bản đồ số 57, bản đồ địa chính xã M, thành phố L. Khoảng tháng 06 năm 2020, vợ chồng ông Hoàng Văn D và bà Dương Thị K bắt đầu về ở trên thửa đất này, khi về ở vợ chồng ông Hoàng Văn D đã phải đi lại bằng lối đi nhỏ khoảng 50cm. Ông Hoàng Văn D và bà Dương Thị K đều đề nghị Tòa án xem xét giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị H1 trình bày: Chị là chủ sử dụng thửa đất số 612, năm 2016, chị Lê Thị H1 cho bà Lê Thị H sử dụng thửa đất trên làm sân bãi phục vụ Công ty, nay bà Đinh Thị K khởi kiện yêu cầu mở lối đi, chị Lê Thị H1 đồng ý với ý kiến của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Lê Thị H trình bày: Bà đồng tình với ý kiến, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có ý kiến gì bổ sung.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị P, bà Hoàng Thị K đều trình bày: Năm 1995, bà Ngô Thị P mua một mảnh đất ở khu L là thửa số 50, tờ bản đồ số 57 xã M, thành phố L hiện nay. Năm 1998, bà Ngô Thị P và ông Trần Trung O xây dựng một ngôi nhà cấp IV trên diện tích đất này. Khoảng tháng 02/2020, con trai bà là Trần Đăng T sửa lại nhà cũ và xây thêm 01 phòng ngủ và 01 phòng bếp trên đất lối đi. Nội dung liên quan đến việc thỏa thuận đổi đất cũng như không thực hiện thỏa thuận đổi đất bà Ngô Thị P và bà Hoàng Thị K đồng ý với ý kiến trình bày của ông Trần Đăng T. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Ngô Thị P và bà Hoàng Thị K không đồng ý yêu cầu mở lối đi của nguyên đơn và lý do thỏa thuận đổi đất trước đây không còn giá trị nữa, bà Đinh Thị K có thể yêu cầu mở lối đi trên thửa đất khác.

Tại Công văn số 776/TNMT ngày 13/4/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố L, tỉnh Lạng Sơn có nội dung: Các thửa đất số 50, 614, 611, 612, 613, 561, 562 thuộc quy hoạch là đất ở tại nông thôn, không thuộc dự án phải thu hồi đất, việc yêu cầu mở lối đi qua thửa đất số 50 để vào thửa đất số 614 của bà Đinh Thị K không phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, trong trường hợp có bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật về việc mở lối đi thì Phòng Tài nguyên và Môi trường sẽ tham mưu cập nhật vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong giai đoạn tới. Hiện nay pháp luật không quy định về diện tích cụ thể, chiều dài, chiều rộng tối thiểu đối với ngõ, lối đi vào hộ gia đình, cá nhân nhưng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố L có quan điểm mở lối đi phải đáp ứng nhu cầu đi lại tối thiểu và gây thiệt hại ít nhất cho chủ sử dụng đất liền kề là người được yêu cầu mở lối đi.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/DS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 165; Điều 228; Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 254 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị K về việc yêu cầu mở lối đi với diện tích là 19,4m² trên thửa đất số 50, tờ bản đồ số 57 bản đồ địa chính xã Mai Pha tại địa chỉ Thôn C, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Đăng T.

Vị trí lối đi yêu cầu mở không được chấp nhận có ký hiệu là các điểm A5-A6-B8-B13 trên Sơ đồ khu đất tranh chấp ngày 25/3/2021 do Công ty cổ phần trắc địa bản đồ và Môi trường Sông Tô, chi nhánh Lạng Sơn thực hiện.

2. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn bà Đinh Thị K phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc định giá tài sản với số tiền là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng), xác nhận nguyên đơn bà Đinh Thị K đã nộp đủ.

3. Về án phí: Bà Đinh Thị K được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn luật định, ngày 07/6/2021, bà Đinh Thị K là nguyên đơn nộp đơn kháng cáo, bà Lê Thị H, ông Hoàng Văn V, chị Lê Thị H1 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nộp đơn kháng cáo; ngày 11/6/2021 ông Hoàng Văn D, bà Dương Thị K là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nộp đơn kháng cáo; bà Đinh Thị K, bà Lê Thị H, ông Hoàng Văn V, chị Lê Thị H1 nộp đơn kháng cáo bổ sung. Nội dung các đương sự kháng cáo yêu cầu Tòa án xem xét thẩm định lại hiện trạng thửa đất bị bao bọc không có lối đi; yêu cầu mở rộng lối đi qua vị trí giáp nhà ông Chu Tiến M và một phần thửa đất số 50 của ông Trần Đăng T.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, ngày 22/6/2021 ông Hoàng Văn D, bà Dương Thị K có đơn xin rút kháng cáo, lý do ông Hoàng Văn D, bà Dương Thị K cho rằng đều có chung nội dung yêu cầu kháng cáo với nguyên đơn về việc mở lối đi chung nên rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Đinh Thị K, bà Lê Thị H, ông Hoàng Văn V, chị Lê Thị H1 xin rút một phần nội dung yêu cầu kháng cáo đề nghị không xem xét thẩm định lại thửa đất mở lối đi chung, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận kháng cáo của các đương sự về việc mở rộng lối đi chung có chiều rộng là 02m, chiều dài từ đường H vào đến thửa đất của nguyên đơn đang quản lý, sử dụng đủ đảm bảo cho việc đi lại.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, Luật sư Nguyễn Tài H trình bày: Hiện nay, lối đi vào nhà bà Đinh Thị K có lối đi qua đất của nhà ông Nông Văn H, ông Nông Duy H, tuy nhiên ra đến đường lớn phải

trên 200m, lối đi rích rắc không thuận tiện, không phù hợp cho ô tô đi. Lối đi qua ngõ nhà ông Đinh Văn B và Đinh Văn U nhỏ chỉ đủ để 01 máy cày đi qua với bề ngoài 1m. Mặt khác, các con của bà Đinh Thị K đang kinh doanh vật liệu xây dựng, nếu đi qua các lối đi này là không đảm bảo cho hoạt động của Công ty. Vì vậy, việc bà Đinh Thị K khởi kiện mở lối đi qua đất nhà ông Trần Đăng T là thuận lợi nhất và có căn cứ, hợp tình hợp lý, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 246, 247, 248 và Điều 254 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc mở lối đi.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, đương sự, người tham gia tố tụng khác đều đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Thỏa thuận đổi đất giữa bà Đinh Thị K và ông Trần Trung O bị hủy bỏ vào năm 2020 do ông Trần Đăng T xây tường rào, xây nhà trên đất lối đi trước đây đã đổi cho bà Đinh Thị K. Trên thửa đất số 50 của ông Trần Đăng T hiện nay là 01 ngôi nhà cấp IV do gia đình bị đơn đang sinh sống, trường hợp mở lối đi theo yêu cầu khởi kiện sẽ thiệt hại đối với ngôi nhà, diện tích đất của bị đơn còn lại là 70m² ảnh hưởng đến cuộc sống ổn định của hộ gia đình. Trong khi đó, ngoài lối đi qua thửa đất số 50, gia đình bà Đinh Thị K có thể yêu cầu mở lối đi khác qua thửa đất số 37, thửa số 47, tờ bản đồ số 57 để ra đường công cộng với thiệt hại cho chủ sử dụng hai thửa đất trên ít hơn, do trên đất không có công trình xây dựng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Đinh Thị K và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H, ông Hoàng Văn V, chị Lê Thị H1; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Về án phí, bà Đinh Thị K là người cao tuổi nên được miễn án phí, bà Lê Thị H, ông Hoàng Văn V, chị Lê Thị H1 phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của nguyên đơn bà Đinh Thị K và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H, ông Hoàng Văn V, chị Lê Thị H1 nộp trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đinh Thị K, bị đơn ông Trần Đăng T vắng mặt và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị P, bà

Hoàng Thị K vắng mặt, những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, bà Đinh Thị K đã có văn bản ủy quyền cho bà Lê Thị H tham gia tố tụng, ông Trần Đăng T, bà Ngô Thị P, bà Hoàng Thị K được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 02 nhưng vắng mặt không có lý do và những người làm chứng đã có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, có đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, những người vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai, theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[3] Đối với kháng cáo của ông Hoàng Văn D và bà Dương Thị K: Sau khi thụ lý vụ án, ngày 22/6/2021, ông Hoàng Văn D, bà Dương Thị K có đơn xin rút kháng cáo với lý do có đồng quan điểm với nguyên đơn bà Đinh Thị K, việc rút kháng cáo là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[4] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn bà Đinh Thị K và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H, ông Hoàng Văn V, bà Lê Thị H1, các đương sự đều có chung một nội dung kháng cáo yêu cầu mở lối đi chung, do các hộ gia đình đang bị bao bọc bởi các chủ sử dụng bất động sản liền kề vì lối đi hiện tại rất hẹp khoảng 40-50cm đi lại rất khó khăn không đảm bảo lối đi lại sinh hoạt hàng ngày và hoạt động của doanh nghiệp.

[5] Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, các đương sự và người làm chứng đều khai nhận trước đây khi chưa có đường H, bà Đinh Thị K và các hộ dân xung quanh đều sử dụng lối đi để vào thửa đất của mình bằng lối đi bờ ruộng, bờ vườn và thường xuyên sử dụng lối đi tại đường ngõ có vị trí giữa đất của ông Đinh Văn B và đất của ông Đinh Văn Uyên. Sau khi có đường H, năm 2003 bà Đinh Thị K và ông Trần Trung O bố của ông Trần Đăng T có thỏa thuận đổi đất cho nhau để làm lối đi lại qua thửa đất số 50 của ông Trần Đăng T. Tuy nhiên, đầu năm 2020, ông Trần Đăng T không đồng ý đổi đất theo văn bản đổi đất ngày 14/12/2003 của ông Trần Trung O và trả lại đất cho bà Đinh Thị K đồng thời sửa chữa xây dựng lại nhà, bịt lại lối đi do hai bên thỏa thuận đổi đất, dẫn đến hậu quả là lối đi gia đình bà Đinh Thị K và các hộ gia đình, Công ty không còn lối đi nào khác, gia đình bà Đinh Thị K và các hộ gia đình, Công ty phải đi qua một lối ngõ nhỏ rộng khoảng 40-50cm, giáp ranh thửa đất 50 và thửa đất của ông Chu Tiến M. Do đó, bà Đinh Thị K khởi kiện yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết mở rộng lối đi qua một phần thửa đất số 50 do ông Trần Đăng T là chủ sử dụng đất.

[6] Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm nhận định lý do nguyên đơn bà Đinh Thị K đưa ra không căn cứ vào văn bản thỏa thuận đổi đất năm 2003 nên cấp sơ thẩm không đánh giá các nội dung liên quan đến việc đổi đất là

thiếu sót. Về yêu cầu mở lối đi của nguyên đơn do không căn cứ vào biên bản thỏa thuận đổi đất năm 2003 nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đánh giá quá trình quản lý, sử dụng đất đổi của nguyên đơn và việc bị đơn ông Trần Đăng T không đồng ý theo thỏa thuận đổi đất năm 2003, xác minh làm rõ nguyên nhân, lý do dẫn đến không đồng ý đổi đất để xác định lỗi của các bên. Cấp sơ thẩm đánh giá yêu cầu mở lối đi của nguyên đơn qua thửa đất số 50 của ông Trần Đăng T là chưa đảm bảo theo quy định của Điều 254 của Bộ luật Dân sự, gây thiệt hại khá lớn cho chủ sử dụng thửa đất và cho rằng ngoài thửa đất số 50 nguyên đơn có thể yêu cầu mở lối đi khác, lý do nguyên đơn chỉ yêu cầu mở lối đi qua thửa đất số 50, không yêu cầu mở lối đi tại các thửa đất khác do đó Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét mở lối đi khác, khi nào bà Đinh Thị K có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác. Việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định đánh giá như vậy là chưa đảm bảo tính khách quan toàn diện. Vì thực tế nguyên đơn khởi kiện yêu cầu mở lối đi chung, nguyên nhân xuất phát từ việc thỏa thuận đổi đất năm 2003 bị gia đình bị đơn thay đổi yêu cầu không đồng ý đổi đất nên đã sửa chữa nhà xây bịt lối đi của gia đình nguyên đơn đang sử dụng ổn định trong suốt một thời gian dài từ năm 2003 đến nay là 17 năm, nay gia đình bị đơn xây bịt lại lối đi làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống sinh hoạt của các hộ gia đình cũng như công ty đang sử dụng lối đi chung và ngoài lối đi này hiện tại các hộ gia đình, công ty phải đi qua một lối nhỏ ngõ hẻm nhỏ diện tích khoảng 40-50cm giáp ranh giữa thửa đất số 50 với thửa đất 558 của ông Chu Tiến M. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu mở rộng lối đi qua thửa đất số 50 là có cơ sở. Theo mảnh trích đo sơ họa bổ sung thửa đất ngày 20/7/2021 nếu mở lối đi cũ theo thỏa thuận đổi đất có các đỉnh thửa A1, A2, A3, A4 = 26,4m², sẽ tổn kém hơn rất nhiều ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền sử dụng đất của ông Trần Đăng T và nếu mở lối đi qua các thửa đất khác phải đi qua nhiều chủ sử dụng đất khác, lối đi rất dài gây tổn kém, không hợp lý. Mặt khác, xét về lỗi cả nguyên đơn và bị đơn đều có lỗi trong việc không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, thỏa thuận hai bên đổi đất cho nhau dẫn đến phía bị đơn ông Trần Đăng T không đồng ý thỏa thuận đổi đất nữa. Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo thấy yêu cầu mở lối đi chung có chiều rộng 02m giáp ranh với thửa đất 558 của ông Chu Tiến M và cắt vào một phần thửa đất của thửa 50 của ông Trần Đăng T là có căn cứ, là lối đi phù hợp nhất, hạn chế gây thiệt hại thấp nhất cho bị đơn và phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 09/3/2021 xác định được lối đi mà nguyên đơn yêu cầu mở có các đỉnh thửa A5-A6-B8-B13 = 19,4m²; chiều rộng lối đi là 2,5m và chiều dài một cạnh là 7,41m,

một cạnh là 8,11m. Lối đi nói trên thuộc một phần thửa đất số 50, diện tích là 94m^2 , tờ bản đồ số 57 bản đồ địa chính xã M, thành phố L, đất tranh chấp thuộc đất ở nông thôn; tài sản trên đất trên có một ngôi nhà cấp IV loại 3C, một phần mái lợp tôn, một phần mái lợp prôximăng, tường xây gạch bê tông xi măng, nhà kích thước xây dựng là 83m^2 . Trị giá đất là 25.000.000 đồng/ m^2 ; trị giá nhà là 175.451.000 đồng.

[8] Theo Mảnh trích đo sơ họa bổ sung ngày 20/7/2021 của Công ty Cổ phần trắc địa Bản đồ và Môi trường S, chi nhánh Lạng Sơn phần diện tích đất do nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm mở rộng lối đi thuộc một phần thửa đất số 50, thể hiện trên sơ họa bởi các đỉnh thửa C12, C1, B13, B8 = $6,74\text{m}^2$; chiều rộng mở lối đi cắt vào thửa số 50 có đỉnh thửa B13 - C1 = 1,49m và B8 - C2 = 0,28m; chiều dài C1 - C2 = 7,48m và B8 - B13 = 7,40m. Phần diện tích đất còn lại nằm ngoài thửa số 50 là 614.1 có các đỉnh thửa B8, B13, B7 = $0,45\text{m}^2$; thửa 614.2 có các đỉnh thửa B8, B7, B10, C3 = $7,89\text{m}^2$.

[9] Do kháng cáo của nguyên đơn bà Đinh Thị K và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H, ông Hoàng Văn V, chị Lê Thị H1 được chấp nhận nên phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho bị đơn ông Trần Đăng T số tiền tương ứng với giá trị quyền sử dụng đất được hưởng là: $6,74\text{m}^2 \times 25.000.000 \text{ đồng} = 168.500.000 \text{ đồng}$; tiền giá trị tài sản trên đất phải tháo dỡ, di dời là một phần bức tường nhà cấp 4, phần khung mái nhà cấp 4 có các đỉnh thửa là N1, N2, M3, M2 = $3,74\text{m}^2$; một phần mái nhà tạm lợp prôximăng có các đỉnh thửa C2, N1, M2, B8 = $0,96\text{m}^2$; một phần mái tôn hiên nhà có các đỉnh thửa N2, C1, B13, B3 = $1,4\text{m}^2$; cụ thể: Phần diện tích phải tháo dỡ di dời là $6,1\text{m}^2$; theo biên bản định giá tài sản ngôi nhà cấp 4 diện tích 83m^2 , trị giá: 175.451.000 đồng : $83\text{m}^2 = 2.113.867 \text{ đồng}/\text{m}^2$; phần diện tích nhà bị tháo dỡ, di dời là: $6,1\text{m}^2 \times 2.113.867 \text{ đồng} = 12.894.589 \text{ đồng}$. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của nguyên đơn bà Lê Thị H, ông Hoàng Văn V, chị Lê Thị H1 tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị đơn số tiền 50.000.000 đồng để tháo dỡ, di dời phần tài sản trên đất mở lối đi và xây dựng lại phần tường nhà trên đất phải tháo dỡ di dời. Hội đồng xét xử xét thấy việc hỗ trợ là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Tổng cộng số tiền nguyên đơn phải trả cho bị đơn ông Trần Đăng T là: 231.394.589 đồng (hai trăm ba mươi một triệu ba trăm chín mươi tư nghìn năm trăm tám mươi chín đồng); cụ thể: Bà Đinh Thị K, bà Lê Thị H, ông Hoàng Văn V, chị Lê Thị H1 mỗi người phải trả cho ông Trần Đăng T số tiền là 57.848.647 đồng (năm mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm bốn mươi bảy đồng).

[10] Buộc phía bị đơn ông Trần Đăng T phải tháo di dời các tài sản, công trình đã xây dựng trên phần diện tích đất mở lối 6,74m² đi nơi khác, giao lại diện tích 6,74m² đất cho bà Đinh Thị K, bà Lê Thị H, ông Hoàng Văn V, chị Lê Thị H1 quản lý, sử dụng làm lối đi chung, đất tranh chấp thuộc một phần thửa đất số 50, tờ bản đồ địa chính số 57 bản đồ địa chính xã M, thể hiện trên mảnh trích đo sơ họa bổ sung ngày 20/7/2021 là một phần bức tường nhà cấp 4, phần khung mái nhà cấp 4 có các đỉnh thừa là N1, N2, M3, M2 = 3,74m²; một phần mái nhà tạm lợp proximăng có các đỉnh thừa C2, N1, M2, B8 = 0,96m²; một phần mái tôn hiên nhà có các đỉnh thừa N2, C1, B13, M3 = 1,4m²; địa chỉ: Thôn C, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

[11] Buộc bị đơn ông Trần Đăng T và bà Đinh Thị K, bà Lê Thị H, ông Hoàng Văn V, chị Lê Thị H1 phải chấm dứt việc tranh chấp quyền sử dụng đất đối với diện tích 6,74m² mở lối đi chung, thuộc một phần thửa đất số 50, tờ bản đồ địa chính số 57 bản đồ địa chính xã Mai Pha; địa chỉ: Thôn C, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đăng ký kê khai lại quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

[12] Từ phân tích trên, xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Đinh Thị K và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H, ông Hoàng Văn V, chị Lê Thị H1 cần sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[13] Phát biểu quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận

[14] Về chi phí tố tụng: Bà Đinh Thị K tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản tổng cộng là 12.000.000 đồng (trong đó chi phí định giá là 2.000.000 đồng, chi phí đo đạc là 10.000.000 đồng), xác nhận nguyên đơn đã nộp đủ.

[15] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa bản án dân sự sơ thẩm nên bị đơn ông Trần Đăng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

[16] Về phí phúc thẩm: Do sửa bản án dân sự sơ thẩm nên bà Đinh Thị K, bà Lê Thị H, ông Hoàng Văn V, chị Lê Thị H1 không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả bà Đinh Thị K số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002823 ngày 15/6/2021; hoàn trả lại bà Lê Thị H số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002824 ngày 15/6/2021; hoàn trả lại chị Lê Thị H1 số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002822 ngày 15/6/2021; hoàn trả ông Hoàng Văn V số

tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002821 ngày 15/6/2021.

[17] Ông Hoàng Văn D và bà Dương Thị K rút đơn kháng cáo trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử nên hoàn trả lại bà Dương Thị K số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002825 ngày 15/6/2021; hoàn trả lại ông Hoàng Văn D số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002820 ngày 15/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Đinh Thị K và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị H, ông Hoàng Văn V, chị Lê Thị H1 về việc yêu cầu mở lối đi chung; cụ thể:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 148, khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 165; Điều 228; Điều 229; 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 254, 357, 468 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; 26; 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về yêu cầu mở lối đi: Buộc phía bị đơn ông Trần Đăng T phải tháo dỡ dãi tài sản, công trình đã xây dựng trên phần diện tích đất mở lối 6,74m², thuộc một phần thửa đất số 50, tờ bản đồ địa chính số 57 bản đồ địa chính xã Mai Pha, được thể hiện trên mảnh trích đo sơ họa bổ sung là một phần bức tường nhà cấp 4, phần khung mái nhà cấp 4 và các công trình phụ trợ khác, được thể hiện trên mảnh trích đo có các đỉnh thửa là N1, N2, M3, M2 = 3,74m²; một phần mái nhà tạm lợp proximăng có các đỉnh thửa C2, N1, M2, B8 = 0,96m²; một phần mái tôn hiện nhà có các đỉnh thửa N2, C1, B13, M3 = 1,4m², để giao lại cho nguyên đơn bà Đinh Thị K và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía nguyên đơn bà Đinh Thị K là bà Lê Thị H, ông Hoàng Văn V, chị Lê Thị H1 quản lý, sử dụng làm lối đi chung; địa chỉ: Thôn C, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

(Gửi kèm theo bản án phúc thẩm mảnh trích đo khu đất bổ sung ngày 20/7/2021)

2. Buộc nguyên đơn bà Đinh Thị K và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị K, bà Lê Thị H, ông Hoàng Văn V, chị Lê Thị H1 phải trả cho bị đơn ông Trần Đăng T số tiền 231.394.589 đồng; cụ thể mỗi người phải trả cho ông Trần Đăng T số tiền là 57.848.647 đồng (năm mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm bốn mươi bảy đồng).

Kể từ ngày ông Trần Đăng T có đơn yêu cầu được thi hành án nếu bà Đinh Thị K, bà Lê Thị H, ông Hoàng Văn V, chị Lê Thị H1 chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định của Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Buộc bị đơn ông Trần Đăng T và bà Đinh Thị K, bà Lê Thị H, ông Hoàng Văn V, chị Lê Thị H1 phải chấm dứt việc tranh chấp quyền sử dụng đất đối với diện tích 6,74m² mở lối đi chung, thuộc một phần thửa đất số 50, tờ bản đồ địa chính số 57 bản đồ địa chính xã Mai Pha; địa chỉ: Thôn C, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đăng ký kê khai lại quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

4. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Văn D và bà Dương Thị K, do ông Hoàng Văn D và bà Dương Thị K rút kháng cáo.

5. Về chi phí tố tụng: Bà Đinh Thị K tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, tổng cộng là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), xác nhận nguyên đơn bà Đinh Thị K đã nộp đủ.

6. Về án dân sự sơ thẩm: Ông Trần Đăng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

7. Về án phí phúc thẩm: Bà Đinh Thị K và bà Lê Thị H, ông Hoàng Văn V, chị Lê Thị H1, anh Hoàng Văn D, bà Dương Thị K không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả bà Đinh Thị K số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002823 ngày 15/6/2021; hoàn trả lại bà Lê Thị H số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002824 ngày 15/6/2021; hoàn trả lại chị Lê Thị H1 số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002822 ngày 15/6/2021; hoàn trả ông Hoàng Văn V số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002821 ngày 15/6/2021; hoàn trả lại bà Dương Thị K số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002825 ngày 15/6/202; hoàn trả lại ông Hoàng Văn D số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002820 ngày 15/6/2021 của Chi cục Thi hành án thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND tp Lạng Sơn, tỉnh LS;
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Châm